

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 01-2019.
V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Ngọc Sơn.

Ông: Lê Văn Viện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh T Sinh năm: 1988(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 20, thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H Sinh năm: 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 20, thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 17/12/2018, nguyên đơn anh Vũ Mạnh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào ngày 11/12/2010, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau. Từ tháng 3/2016 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn

gắn đoàn tụ, anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc Hà M sinh ngày 14/03/2013. Hiện cháu M đang ở với chị H. Nay ly hôn, anh đề nghị nhường quyền nuôi con chung cho chị H. Về việc cấp dưỡng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Mạnh T vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 25/12/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh T kết hôn vào ngày 11/12/2010, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách và quan điểm sống. Từ tháng 3/2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý. Vì chị xác định nếu có chung sống thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc Hà M sinh ngày 14/03/2013. Hiện cháu M đang ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản; công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 12 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do không có sự hòa hợp về tính cách và bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 3/2016 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và xin ly hôn; chị H cũng nhất trí. Xét thấy

cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Mạnh T đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc Hà M sinh ngày 14/03/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị H. Căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự ổn định nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do anh T, chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về việc cấp dưỡng. Anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vũ Mạnh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Mạnh T, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Ngọc Hà M sinh ngày 14/03/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Mạnh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002141 ngày 17/12/2018.

4.Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Mạnh T, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Mạnh Cường

